



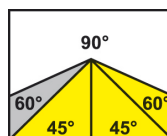
Pilous

Železná 9, 619 00 Brno, Czech Republic

Tel.: +420 543 25 20 10

e-mail: metal@pilous.cz, www.pilous.cz

ARG 330 plus H.F.



3870 x 34 x 1,1

	90°	-45°	+45°	+60°
●	330	240	250	165
■	320	200	230	150
■	400 x 200	250 x 140	250 x 170	150 x 150

Công suất động cơ	380 V, 50 Hz, 3 kW
Công suất bơm	380 V, 50 Hz, 0,12 kW
Công suất động cơ thủy lực	380 V, 50 Hz, 0,18 kW
Tốc độ lưỡi cưa	15-90 m/min.
Chiều cao làm việc của ê tô lên tới	945 mm
Hệ thống bơm thủy lực	cca 6 l (ISO 6743/4-HM, DIN 51 524 část 2-HLP)
Dung tích thùng làm mát	cca 35 l
Kích thước máy (tối thiểu)	1350 x 2200 x 1750 mm
Kích thước máy (tối đa)	2050 x 2600 x 2150 mm
Trọng lượng	845 kg

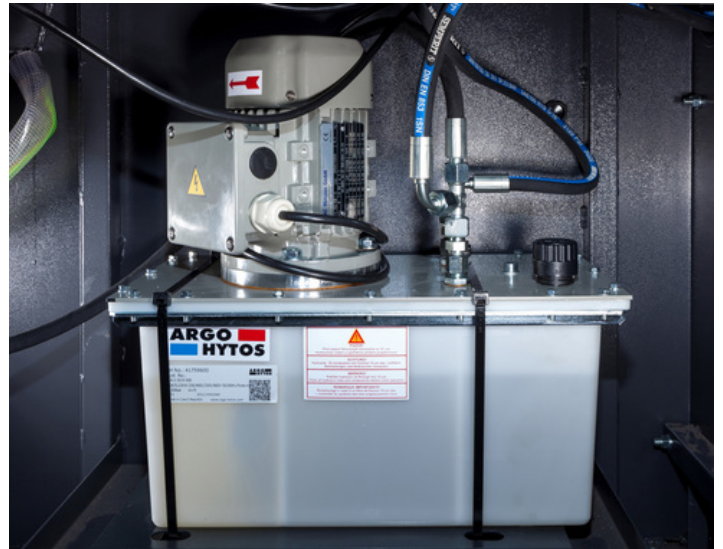
Khung cần cưa kiểu mới được đúc từ gang xám, tạo khoảng trống khép kín dọc theo toàn chiều dài tại tất cả các điểm chịu tải của cần cưa. Điều này đảm bảo độ cứng vượt trội của toàn bộ hệ thống, độ chính xác tối đa trong quá trình cắt và tuổi thọ lâu dài của lưỡi cưa. Đây là mẫu máy cưa vòng chắc chắn và mạnh mẽ có thể đáp ứng phù hợp với nhiều nhà máy có yêu cầu kỹ thuật khắt khe. Lưỡi cưa có kích thước 34 x 1,1 mm đảm bảo cắt chính xác các bề mặt vật liệu lớn.

Dây đeo được sản xuất với nhiều phiên bản và cho phép cắt nhiều loại vật liệu, bao gồm thép không gỉ hoặc thép công cụ. Hệ thống hàm kẹp ê tô cũng có tính linh hoạt cao, cho phép điều chỉnh liên tục góc cắt ở cả hai bên trong phạm vi từ 60° bên phải và 45° bên trái. Máy được trang bị một bộ thủy lực đơn giản giúp tự động nâng cần cưa sau khi cắt xong hoặc trước khi cắt. Hệ thống này giúp cho việc vận hành máy được dễ dàng hơn rất nhiều so với loại thủ công, đặc biệt khi cắt loạt lớn. Chiều cao nâng có thể được điều chỉnh theo kích thước của vật liệu cần cắt. Việc tiến hành cắt được thực hiện bằng trọng lượng của cánh tay, với khả năng điều chỉnh liên tục bằng van điều tiết thủy lực. Khi quá trình cắt kết thúc, bộ truyền động cũng sẽ tự động tắt và cần máy sẽ được nâng lên vị trí đã cài đặt. Hiệu suất cắt tối đa được duy trì nhờ khả năng thiết lập tốc độ lưỡi cưa tối ưu bằng bộ biến tần trong khoảng từ 15 đến 90 m/phút, góp phần đáng kể vào tốc độ cắt, độ chính xác và tuổi thọ của lưỡi cưa. Máy được trang bị bộ đỡ và hệ thống xoay cần máy lớn với diện tích rộng đảm bảo độ ổn định của máy ngay cả khi cắt phôi nặng đặc. Để máy được thiết kế hình dạng công thái học cho phép bạn lắp đặt máy ngay cả trong những không gian hạn chế.

- Khung máy chắc chắn được đúc từ gang xám, đảm bảo khả năng hấp thụ rung động khi làm việc.
- Đạt được độ cứng tối đa của toàn bộ hệ thống cũng như độ chính xác khi cắt, cần cưa được gắn vào một bàn xoay rất chắc chắn, bộ nâng hạ có ốp bảo vệ ở 2 bên dưới sự hỗ trợ của hệ thống lò xo và các ổ bi chịu lực.
- Cần cưa thiết kế kiểu mới cho phép máy có phạm vi cắt lớn ở cả phương thẳng đứng hay cắt góc.
- Hệ thống xoay cần cưa lớn với diện tích rộng đảm bảo độ ổn định của máy ngay cả khi cắt phôi nặng đặc.
- Dễ dàng khóa và cài đặt góc cắt mong muốn nhờ thước góc và dải chia lắp đặt sẵn trên máy với các thiết lập góc -45°, 60° và 90°.
- Bàn được xoay cùng với cần máy, thêm nữa trên bàn gá phôi chúng tôi đã thiết kế những rãnh nhỏ trùng với vạch chia độ nhờ đó mà lưỡi cưa không thể cắt vào má kẹp tĩnh cũng như mặt bàn gá.
- Bánh đà dẫn động có đường kính lớn kết hợp với cụm đầu kẹp gắn mảnh hợp kim đảm bảo độ chính xác khi cắt cũng như tuổi thọ lâu dài của băng máy cưa.
- Thiết kế mới toàn bộ hệ thống dẫn động, ổ bi dẫn động, hệ thống căng lưỡi cưa làm tăng tối đa tuổi thọ của máy.
- Hệ thống dẫn động tối ưu hoá độ ồn và thời gian bảo dưỡng bởi hộp giảm tốc công nghiệp gia công chính xác.
- Máy được trang bị hệ thống làm mát kèm máy bơm mạnh mẽ hút dung dịch làm mát và điều chỉnh dòng chảy riêng biệt tới cả hai khối dẫn hướng lưỡi cưa ở 2 bên tay kẹp, tùy vào mục đích sử dụng mà bạn muốn. Bể làm mát kèm máy bơm được đặt gọn ở dưới bộ máy.
- Toàn bộ hệ thống dây cáp được bố trí gọn gàng và luồn kín ở trong thân máy tránh khỏi hư hỏng trong quá trình sử dụng.
- Có thể thao tác vận hành máy 1 cách dễ dàng bằng cách sử dụng các bộ phận điều khiển được bố trí (điện và thủy lực) trên đế máy.
- Máy được cung cấp một cơ cấu chặn vật liệu có thể điều chỉnh liên tục với chiều dài lên tới 500 mm. Hệ thống này giúp phôi không bị kẹt trong quá trình cắt.

Tất cả các hình ảnh hiển thị chỉ mang tính minh họa. Sản phẩm thực tế có thể thay đổi tùy theo sự cải tiến của sản phẩm.

TRIỂN LÃM ẢNH



PHỤ KIỆN



DR250/300/330*

Bộ chặn vật liệu - Thiết bị tiêu chuẩn

Bộ chặn vật liệu chắc chắn với thước đo 500mm để dàng thiết lập độ dài cần thiết của vật liệu cần cắt.



KL

Máng trượt vật liệu

Liên tục nối các phần đã cắt vào nhau và dễ dàng trượt chúng vào thùng chứa khi cắt loạt lớn. Cấu trúc máng bao gồm 2 phần có thể ngăn ngừa rò rỉ chất làm mát.



LA 50

Đèn Halogen

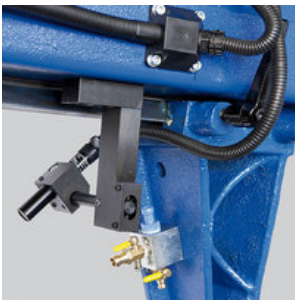
Cung cấp ánh sáng tốt hơn cho vị trí cắt trên máy. Đây là một công cụ cực kì cần thiết, đặc biệt khi ánh sáng ở nơi làm việc không đủ.



MM

Bôi trơn bằng sương mù dầu

Tạo ra một lớp sương dầu phun lên lưỡi cắt. Nó thay thế việc sử dụng chất làm mát cổ điển, đặc biệt khi cắt các lớp vật liệu có thể dẫn đến rỉ sét. Có thể sử dụng dầu hữu cơ.



LS

Căn chỉnh bằng laser

Tia laser công nghiệp chất lượng cao chiếu đường cắt lên vật liệu cần cắt. Giúp việc thiết lập độ dài vật liệu cần thiết đơn giản hơn, nhanh hơn và chính xác hơn.



KDM

Bàn chải làm sạch

Bàn chải làm bằng thép, được dẫn động bằng bánh đà và sử dụng để loại bỏ phoi khỏi dải cưa phía sau vết cắt.



KDE

Bàn chải chạy điện làm sạch phôi

Bàn chải tròn bằng thép chạy bằng động cơ và hộp giảm tốc. Được sử dụng để loại bỏ phoi khỏi băng cưa sau khi cắt.

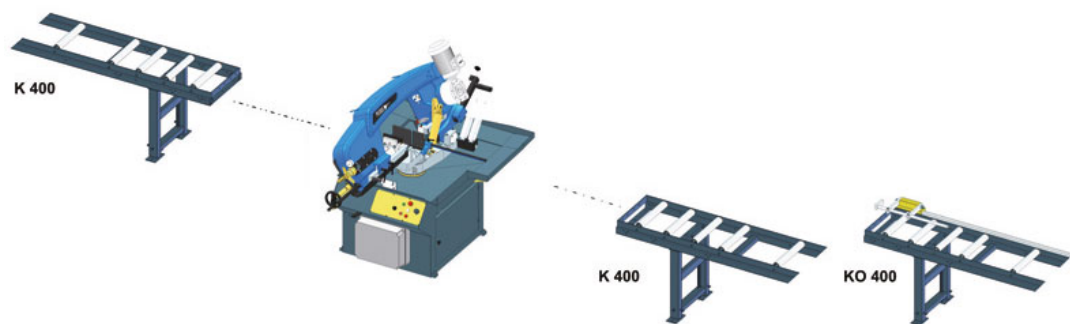


CD

Chỉ báo độ căng của lưỡi cưa

Đề đảm bảo độ căng chính xác của lưỡi cưa đến giá trị mong muốn dựa vào đồng hồ đo áp suất để dàng khống chế độ căng của lưỡi cưa trong quá trình sử dụng máy. Độ căng tối ưu của lưỡi cưa là điều cần thiết để đảm bảo tuổi thọ sử dụng và độ chính xác khi cắt.

BẢNG TẢI





COOLcut Standard

COOLcut Standard – univerzální chladicí a mazací emulze.

Doporučená koncentrace 5–10 %.

Balení 5 litrů. Ředění 1:20.

- optimální mazací a chladicí vlastnosti během obráběcího procesu
- nízko aromatický, vysoce rafinovaný parafinický olej
- inhibitory koroze zaručují dobrou ochranu obrobků i stroje proti korozi
- biostabilita a vynikající smáčitelnost garantují nadstandardní chladicí a mazací účinek a to i při velice tvrdé vodě
- minimální sklon k pění zaručuje efektivní mazání
- vysoká hospodárnost a rentabilita použití

Mimo použití na pásových pilách je určen i pro obráběcí operace prováděné jak na konvenčních obráběcích strojích, tak i na NC a CNC obráběcích centrech.



COOLcut Opti

COOLcut Opti – takto koncipovaná obráběcí kapalina umožňuje dosažení unikátních mazacích a chladicích vlastností během obráběcího procesu.

Doporučená koncentrace 4–7 %. Balení 1 a 5 litrů. Ředění 1:20.

- špičkový, nízko aromatický, vysoce rafinovaný naftenický minerální olej zaručuje mimořádnou stabilitu, ochranu proti korozi a smáčenlivost
- efektivní inhibitory koroze zaručují trvalou ochranu obrobků i stroje proti korozi
- nadprůměrná stabilita a smáčitelnost garantují vynikající chladicí a mazací účinky a to i při velice tvrdé vodě
- minimální sklon k pění zaručuje efektivní mazání
- vysoká hospodárnost a rentabilita použití
- dlouhodobá biostabilita

Mimo použití na pásových pilách je určen i pro obráběcí operace prováděné jak na konvenčních obráběcích strojích, tak i na NC a CNC obráběcích centrech.



COOLcut Antifreeze

COOLcut Antifreeze – nízkotuhnoucí přísada do vodou mísitelných chladicích emulzí pracujících v

zimním období ve venkovním prostředí a to až do –20

°C, dle zvoleného dávkování.

Balení 5 litrů. Ředění 1:20.

- efektivně snižuje bod tuhnutí kapaliny
- velmi dobrá odolnost proti oxidaci je zárukou velmi dlouhé životnosti
- nepůsobí agresivně na těsnící prvky (elastomery), s nimiž přicházejí do styku

Optima Antifreeze	(%)	10	20	30	40	50
Teplota tekutosti	(°C)	-5	-10	-17	-26	-40



OH 90

Jednoduché a velmi rychlé odhrocení všech druhů profilů (včetně vnitřních hran) nebo plného materiálu pomocí rotujícího ocelového kartáče. Kvalitní konstrukce stroje se silným třífázovým motorem umožňuje jeho využití od zámečnických dílen až po tovární provozy. Oproti ručnímu odhrocování extrémně snižuje potřebný čas a tím šetří vaše náklady. A to při nesrovnatelně vyšší, rovnoměrné kvalitě odhrocení. Pro nerezové výrobky doporučujeme použití nerezového kartáče.

Příklady rozdílu mezi ručním odhrocením (včetně vnitřních stran) a při použití OH 90

Uzavřený profil 60 x 60 x 2 mm:	ruční odhrocení - 32 s	strojní OH 90 - 8 s
Trubka průměr 50 x 2 mm:	ruční odhrocení - 21 s	strojní OH 90 - 4 s



OHE 90

Jednoduché a velmi rychlé odhrocení všech druhů profilů (včetně vnitřních hran) nebo plného materiálu pomocí rotujícího ocelového kartáče. Kvalitní konstrukce stroje se silným třífázovým motorem umožňuje jeho využití od zámečnických dílen až po tovární provozy. Oproti ručnímu odhrocování extrémně snižuje potřebný čas a tím šetří vaše náklady. A to při nesrovnatelně vyšší, rovnoměrné kvalitě odhrocení.

Příklady rozdílu mezi ručním odhrocením (včetně vnitřních stran) a při použití OHE 90

Uzavřený profil 60 x 60 x 2 mm:	ruční odhrocení - 32 s	strojní OHE 90 - 8 s
Trubka průměr 50 x 2 mm:	ruční odhrocení - 21 s	strojní OHE 90 - 4 s